

KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẨN

QUYỂN 5

Bấy giờ, Thế Tôn lặp lại bằng bài tụng:

*Pháp này thiện, tịnh lại sáng trong
Vốn không hòa hợp, ngang hư không
Không trụ, không diệt, không sinh khởi
Ẩn ấy tùy thâm vào Phật ẩn.
Trụ căn bản kia được Tổng trì
Tu tập lâu dài hành Từ bi
Thế gian cung kính hoặc xem thường
Trong tuệ bình đẳng, không vui, giận.
Trí bình đẳng trụ trong pháp tánh
Không trụ trong si và pháp si
Tuy trụ trong trí tâm vô đắc
Trụ trí bình đẳng thường thanh tịnh.
Trí thường hiểu rõ việc thân làm
Dùng các trí làm lợi thế gian
Chúng sinh nếu thấy thân thanh tịnh
Đắc trí Phật thù thắng lìa cấu.
Oai nghi, giới thiện không tán loạn
Theo việc làm phân biệt hữu, vô
Tội lỗi của thân tuy vô tận
Xưa nay không sinh cũng không mất.
Đạt được thân diệu tướng trang nghiêm
Tay chân mềm mại, phước nghiêm trang
Các thân căn viên mãn thanh tịnh
Không ỷ sắc tướng do trí tạo.
Nếu thấy chúng sinh nghèo hèn khổ
Khiêm hạ cung kính chứ chẳng khinh*

Tôn phụng người trì giới biết pháp
Nghe pháp ở họ được Thánh đạo.
Thật biết pháp tánh thân mình, người
Biết thật tánh thân của chúng sinh
Đắc Pháp thân thắng diệu thanh tịnh
Chẳng thọ phần đoạn, thân là nhiễm.
Thường thọ thực thiền duyệt trong định
Chẳng dùng đoàn thực, thêm oai quang
Thuận đời thọ thực, chẳng giúp sức
Pháp mạng nuôi dưỡng thành cam lồ.
Thường đạt hạnh Thánh, luôn tĩnh lặng
Giải thoát khỏi nhiễm tham, sân, si
Âm thầm hộ giới, không thuận nghịch
Thà bỏ thân mình, không tạo tội.
Dùng thần lực thường đến ức cõi
Tùy thân ứng hiện mà thuyết pháp
Thế gian chiêm ngưỡng thân diệu tướng
Họ đều đạt được thân cao đẹp.
Thân phóng quang minh diệu thanh tịnh
Chiếu khắp vô biên các quốc độ
Thắng phước chói sáng, xúc mềm mại
Trừ hết phiền não hại chúng sinh.
Chúng sinh địa ngục thường chịu khổ
Tiếp xúc hào quang được an vui.
Thân ý ung dung, khổ đau ngừng
Do đấy được lìa khổ địa ngục.
Như vậy cùng các thân nghiệp khác
Tùy trí thù diệu thiện vô biên.
Khai mở Phật sự cửa điều phục
Bồ-tát thân nghiệp thanh tịnh ấy.
Ngôn ngữ diệu âm ý sạch vui
Trời người thế gian nghe đều thích.
Pháp đã nói ra đều như thật
Pháp này có thể thành cam lồ.
Ngôn ngữ lỗi lầm và đọa lạc

Phước trí thanh tịnh có thể đoạn.
 Ngữ nghiệp và âm thanh chúng sinh
 Khiến đồng đẳng khắp đều hoan hỷ.
 Chân thật nói bình đẳng tương tục
 Lời không đục loạn đều như thật.
 Điều nói ra là hạnh thành thật
 Trí theo sự thật thành thanh tịnh.
 Lời nói ngọt ngào, tham chấms dút
 Gồm lời công đức giải thoát sân
 Thâm diệu vô cùng, đoạn trừ si
 Ở trong ngàn cõi làm thiện ích.
 Nói ra lời này không phân biệt
 Chẳng nhờ siêng năng mà giải thoát
 Tùy căn chúng sinh, hoan hỷ sinh
 Việc làm trí này lời thanh tịnh.
 Khéo tu ý nghiệp thường vô chướng
 Trong một sát-na, biết khắp đời
 Chẳng định khởi diệt, hiện oai nghi
 Ma không thể biết ý Bồ-tát.
 Thanh văn, Duyên giác, chẳng thể lường
 Ý đạo sâu xa của Bồ-tát
 Chẳng sinh tâm tổn hại mình, người
 Không cao, vô ngại, trí bình đẳng.
 Bồ-tát thuận đời, khéo giác ngộ
 Không thọ, không nghĩ, không quán sát
 Không nhập diệt định, chứng môn lạc
 Biện tài vô biên, đủ Tổng trì.
 Nghe pháp, việc làm trí thường trụ
 Niệm định không loạn trụ bình đẳng
 Các chướng thanh tịnh, phiền não dút
 Hoàn toàn không thấy lỗi lầm nhỏ.
 Pháp phần Bồ-đề lượng vô biên
 Điều gồm thấu hết, lìa phóng dật
 Trí thường tùy, trụ trong chỉ quán
 Mười địa thứ bậc, nay chứng thành.
 Cho đến cây đạo thành quả trí

Nếu đủ mười loại pháp thanh tịnh
Bồ-tát đắc định gọi tự thuyết
Hiện tu các hành tịnh viên mãn.
Tất cả đạo thiện tịnh, thù thắng
Tùy các quả vị, tịnh các độ
Tất cả pháp thiện thật thù thắng
Tướng hảo thượng diệu phước quả tròn.
Ngồi tràng Bồ-đề thiện tột cùng
Pháp nhiệm, oán sâu đều dứt hết
Chứa các pháp thiện bằng Tu-di
Thành tựu tịnh quang bất tư nghì.
Đắc định ấy là đạt phúc đức
Đủ hai mươi pháp là Tịnh ấn
Như mặt trời chiếu sáng thế gian
Chứng đại Bồ-đề thắng trí Phật.
Bồ-tát khi ngồi Đạo thọ rồi
Đắc tướng tám thân thông bất cộng
Ở trong trăm quốc độ của Phật
Thường rộng làm lợi lạc thế gian.
Chư Phật đều đến ban vô úy
Ngợi khen rất dũng mãnh tối thắng
Có thể hàng phục các ma quân
Chứng Bồ-đề thù thắng vô thượng.
Được thân tâm ấy thắng công đức
Quyết định thành tựu Phật ấn này
Nếu muốn tu môn công đức ấy
Với tâm Bồ-đề phải kiên dũng.

Bấy giờ, Thế Tôn lại bảo Đại Bồ-tát Hải Ý:

–Này Hải Ý! Vì duyên cơ ấy, nếu Bồ-tát muốn đắc pháp môn Tam-ma-địa Tịnh ấn tự thuyết và tuệ vô cấu tự thuyết thì phải trụ nơi hai loại tâm.

1. Tâm không trước loạn.
2. Tâm không cấu bẩn.

Tâm không trước loạn là tự tánh của tâm thanh tịnh sáng suốt, không chấp chứa khách trần phiền não. Pháp tánh thường trú vốn tự

sáng suốt, tất cả sự tác ý không có chỗ tích tập, vì không trần cấu nên lia tham, vì không phân biệt nên lia sân, vì vô ngã nên lia si, hoàn toàn thanh tịnh, rốt ráo không cấu uế, quang minh tự tại. Như chỗ giải thoát, tất cả pháp cũng vậy, vì an trú theo chân như bình đẳng; như chỗ giải thoát, tất cả pháp cũng vậy, vì an trú theo pháp giới bình đẳng; như chỗ giải thoát, tất cả pháp cũng vậy, vì an trú theo thật tế bình đẳng; như chỗ giải thoát, tất cả pháp cũng vậy, vì an trú theo không bình đẳng, vì an trú theo vô tướng, vô nguyện, vô tạo, vô tác, vô sinh, vô khởi bình đẳng; như chỗ giải thoát, pháp hữu vi cũng vậy, vì an trú theo pháp vô vi bình đẳng, tức là pháp bình đẳng tùy trú này không tụ, không tan, chẳng phải là chỗ biết của trí, đây gọi là tâm không trước loạn, tức là dùng pháp này vì chúng sinh và Bồ-đặc-già-la khác mà hiển bày khai thị; đối với pháp tự tha không khởi loạn động, đây tức là tâm không cấu bấn.

Này Hải Ý! Đây đủ tâm không trước loạn, tâm không cấu bấn đó tức là có thể đạt đến môn Tam-ma-địa Tịnh ấn tự thuyết.

Bấy giờ, Hải Ý Bồ-tát bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này hết mực sâu xa.

Phật nói:

–Không đạt đến chỗ tột cùng.

Hải Ý lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này rất khó gặp!

Phật nói:

–Vì lia hai pháp.

Lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này rất khó hiểu.

Phật nói:

–Vì vô ngã và ngã sở.

Lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này rất khó biết.

Phật nói:

–Vì biết hai pháp thức và trí đều bình đẳng.

Lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này không trước loạn.

Phật nói:

–Vì đặc giải thoát vô ngại.

Lại thưa:

– Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này rất vi diệu.

Phật nói:

– Vì lìa các ví dụ.

Lại thưa:

– Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này rất tinh thật.

Phật nói:

– Vì đặc trí kim cang dụ.

Lại thưa:

– Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này không hư hoại.

Phật nói:

– Vì trước sau không bị phá vỡ.

Lại thưa:

– Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này không đắm chấp.

Phật nói:

– Vì siêu vượt tất cả tham đắm vương mắc.

Lại thưa:

– Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này đặc quang minh lớn.

Phật nói:

– Vì lìa các sự tăm tối.

Lại thưa:

– Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này rất thanh tịnh.

Phật nói:

– Vì rốt ráo không nhiễm ô.

Lại thưa:

– Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này bản tánh vô cấu.

Phật nói:

– Vì lìa mọi tham trần.

Lại thưa:

– Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này không có chổn hành.

Phật nói:

– Vì ba cõi không hành.

Lại thưa:

– Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này không hý luận.

Phật nói:

–Vì siêu việt hý luận.

Lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này không động.

Phật nói:

–Vì rốt ráo vắng lặng.

Lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này thuận nhập hết thủy xứ.

Phật nói:

–Vì ngang bằng với hư không.

Bấy giờ, Bồ-tát Hải Ý lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu như thế thì làm sao có thể phát khởi thắng hạnh? Làm thế nào để đạt được môn Tam-ma-địa Tịnh ấn tự thuyết?

Phật nói:

–Này Hải Ý! Ví như có người muốn đánh nhau với hư không, khi ấy, đối với hư không kia bèn mang giáp mũ. Bồ-tát cũng như thế muốn đắc Tam-ma-địa tịnh ấn tự thuyết thì cần phải trang bị bằng giáp mũ các pháp bình đẳng. Vì sao? Này Hải Ý! Vì hễ có cái diệt liền có cái khởi. Lại nữa, Hải Ý! Chúng tử thức là hữu vi, chúng tử vô biểu là vô vi. Tam-ma-địa này chẳng phải chỗ biết của nhãn thức, chẳng phải chỗ biết của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức. Tam-ma-địa này không thể biểu hiện, nên biết nó vô tri cũng chẳng phải vô tri. Tam-ma-địa này không có tướng biểu hiện, vì đối với tất cả pháp biết rõ bình đẳng, đây gọi là Chánh đẳng Chánh giác. Lại nữa, Hải Ý! Vì ta không thấy có pháp nào là tướng nhiễm nên thành Đẳng chánh giác, cũng chẳng thấy có pháp nào là tướng tịnh nên thành Đẳng chánh giác. Nếu có tướng là nhiễm thì chính tướng ấy là tịnh, chỗ gọi là tướng thì tự tánh thanh tịnh. Nếu là tướng với tự tánh thanh tịnh tức là vô tướng. Nếu là vô tướng tức là tướng vô hành. Nếu là tướng vô hành tức không có một pháp nhỏ nào có thể biểu hiện. Do không biểu hiện nên không biết được tất cả pháp. Nếu pháp không có chủ thể biểu hiện và đối tượng biểu hiện thì như vậy là không có văn tự ghi chép. Nếu không có văn tự ghi chép thì gọi là “như”. Nhưng tại sao gọi là “như”? Đó là đối với sau, trước, giữa cũng thế, tức tất cả pháp ba đời đều không. Sao gọi là không? Đó là vô tác, nghĩa là vô tác này cũng vô tác, cũng chẳng phải vô tác. Vì vậy, đây gọi là không. Nói vô tác, nghĩa là gì? Vô tác là không có các hành hiện tiền tạo tác, vì

không có mảy may pháp nào có thể tạo tác, vì vậy đây gọi là vô tác. Còn tại sao gọi là không có hành hiện tiền? Nghĩa là không có hành hiện tiền của thân, hành hiện tiền của miệng và hành hiện tiền của tâm, đây gọi là không có hành hiện tiền. Nếu không có hành hiện tiền tức là vô vi. Nếu là vô vi thì không sinh không diệt, cũng không xứ sở, tức là pháp không sinh không diệt không xứ sở, lại cũng không xứ. Sao gọi là không xứ? Đó là hiện tiền các hành không có trú xứ, vì vậy gọi là không xứ. Vì sao? Nghĩa là thức không ở trong sắc, cũng không ở trong, thọ tưởng, hành. Nếu thức không chỗ trú tức là chánh trí, mà chánh trí ấy tức là trí không lãnh nạp. Nếu trí không lãnh nạp tức là không ý lạc tăng thượng; nếu không ý lạc tăng thượng tức là không tranh luận; nếu không tranh luận tức là không loạn động; nếu không loạn động tức là không bức não; nếu không bức não tức là không thiêu đốt; nếu không thiêu đốt tức được dừng nghỉ; nếu được dừng nghỉ tức là an trú sự vắng lặng cùng khắp; nếu an trú nơi sự vắng lặng cùng khắp tức là an trú gần sự vắng lặng; nếu an trú gần sự vắng lặng thì được gọi là sự vắng lặng lớn. Vì vậy, trước đã nói là trí không lãnh nạp. Đó là lời Phật dạy.

Này Hải Ý! Pháp này sâu xa khó thấy khó hiểu. Nếu có người được nghe pháp như thế mà phát sinh tin hiểu thì người ấy có tất cả pháp điên đảo, phiền não, chấp trước, ràng buộc... đều được giải thoát, tức là có thể nắm giữ tạng pháp của chư Phật, Thế Tôn ở quá khứ, vị lai, hiện tại; làm Đại Đạo sư mở bày vô lượng chánh đạo cho tất cả chúng sinh; làm Đại y vương khéo trị lành tất cả bệnh phiền não vô tướng của chúng sinh. Như thế là dùng sự cúng dường to lớn cúng dường khắp Như Lai, chẳng bao lâu sẽ chứng đắc môn Tam-ma-địa Tịnh ẩn tự thuyết, việc làm quyết định; ở trong pháp Đại thừa này có thể khéo tích tập, làm thuyên pháp lớn có thể giúp đưa vô lượng chúng sinh ra khỏi biển sinh tử, làm Đại chánh sĩ hàng phục các ma, vĩnh viễn không rơi vào chốn dụ dẫn của ma.

Bấy giờ, Bồ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát làm thế nào có thể hàng phục tất cả ma oán?

Phật nói:

–Này Hải Ý! Nếu Bồ-tát dùng tâm không tạo tác thì đối với tất cả có thể thâm nhận hết, tức là Bồ-tát ấy có thể hàng phục tất cả ma oán. Lại, nếu Bồ-tát dùng tâm không tạo tác thì ở nơi tất cả tướng của đối

tượng duyên kia, có thể phát khởi, tức là Bồ-tát ấy có thể hàng phục tất cả ma oán.

Hải Ý nên biết! Ma có bốn loại. Những gì là bốn?

1. Uẩn ma.
2. Phiền não ma.
3. Tử ma.
4. Thiên ma.

Nếu quán sát kỹ pháp huyễn tức là có thể hàng phục Uẩn ma; nếu an trụ pháp không thì có thể hàng phục Phiền não ma; quán sát kỹ pháp không sinh khởi là có thể hàng phục Tử ma; cùng lúc nương dừng tất cả pháp ý, hướng đến diệt đạo tức có thể hàng phục Thiên ma.

Lại nữa, biết Khổ có thể hàng phục Uẩn ma; đoạn Tập có thể hàng phục Phiền não ma; chứng Diệt có thể hàng phục Tử ma; tu Đạo có thể hàng phục Thiên ma.

Lại nữa, quán sát các hành là khổ, có thể hàng phục Uẩn ma; quán sát các hành là vô thường, có thể hàng phục Phiền não ma; quán sát các pháp là vô ngã có thể hàng phục Tử ma; quán sát Niết-bàn tịch tĩnh có thể hàng phục Thiên ma.

Lại nữa, Bồ-tát bên trong đoạn trừ phiền não cấu bản nhưng không quên mất tâm đại Bồ-đề, thực hành bố thí tức là có thể thu phục Uẩn ma; nếu Bồ-tát không tiếc thân mạng cũng không bị ràng buộc, khi hành bố thí xong, có thể hồi hướng về Nhất thiết trí thì có thể thu phục Phiền não ma; nếu Bồ-tát luôn nghĩ, của cải giàu có là vô thường, ta sẽ cùng với tất cả họ sử dụng chung, thành thật với họ, bố thí như thế rồi, có thể hồi hướng về Nhất thiết trí, thì có thể thu phục Tử ma; nếu Bồ-tát ở chỗ tất cả chúng sinh, không bỏ mất tâm đại Bi, dùng trí tuệ giải thoát, thu phục khắp chúng sinh, thực hành bố thí rồi, có thể hồi hướng về Nhất thiết trí, thì như vậy là có thể thu phục Thiên ma.

